

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 18/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày: 17/6/1968 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T và bà Lường Thị C (đều đã chết); vợ là Hoàng Thị T, sinh năm: 1971; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 15/01/2020 (Chưa được xóa tiền sự); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2020, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản P, xã C, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 03 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu hồng với giá 40.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà sử dụng hết 01 viên, còn lại 02 viên T gói lại rồi cất

giấu dưới đệm đầu giường. Sáng ngày 10/9/2020, T đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã C phối hợp cùng Đoàn Biên phòng C đến kiểm tra, T đã tự nguyện lấy gói ma túy đang cất giấu giao nộp cho tổ công tác. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là Methamphetamine.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,2 gam. Lấy toàn bộ 0,2 gam làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số: 1453 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,2 gam, loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định: Khối lượng 0,14 gam.

Cáo trạng số 187/CT-VKSMC ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,14 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy đối với Lò Văn T.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 10/9/2020; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định số: 1453 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/9/2020 Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (chưa được xóa tiền sự), nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,14 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy đối với Lò Văn T. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng, đều cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn T ngày 09/9/2020, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Để đảm bảo thi hành án hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lò Văn T, bắt ngày 10/9/2020. Bên trong đựng mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lò Văn T, ngày 10/9/2020, kết quả: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lò Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/9/2020 tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La niêm phong hồi 08 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có 01 phong bì niêm phong cũ + chất bột màu hồng

không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T có khối lượng 0,14 gam.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh